

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 – ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2026/HS-ST

Ngày: 22/01/2026.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hưng

2. Ông Nguyễn Công Tình

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Bích Dịu - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 134/2025/TLST-HS, ngày 31 tháng 12 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2026/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ tên: **Trần T**, sinh ngày 11 tháng 10 năm 1984, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi thường trú: Số 200 đường N, phường T, tỉnh Đắk Lắk.

Nơi ở hiện tại: Không có nơi ở cố định.

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần C, sinh năm 1954; Con bà: Ngô Thị L, sinh năm 1962; Bị cáo có vợ: Trần Hoài L, sinh năm 1983 (hiện đã ly hôn); Bị cáo có 01 người con, tên Trần T, sinh năm 2005.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01, ngày 11 tháng 11 năm 2022, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt

buộc theo Quyết định số 89/2022/QĐ-TA, trong thời hạn là 22 tháng. Đến ngày 20 tháng 7 năm 2024, chấp hành xong.

Nhân thân:

Ngày 27 tháng 8 năm 2008, bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 21 tháng 16 ngày, về tội Trộm cắp tài sản, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2008/HSST (đã chấp hành xong).

Ngày 04 tháng 3 năm 2009, bị Công an thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt vi phạm hành chính số tiền 350.000 đồng, về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, theo Quyết định số 31379 (đã chấp hành xong).

Ngày 08 tháng 3 năm 2010, bị Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định số 667/QĐ-UBND, áp dụng biện pháp đưa đối tượng vào trường giáo dưỡng, trong thời hạn 24 tháng, về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Đến ngày 07 tháng 12 năm 2011 chấp hành xong.

Ngày 29 tháng 8 năm 2017, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản, tại Bản án hình sự số 198/2017/HSST. Ngày 29 tháng 12 năm 2018 chấp hành xong.

Ngày 30 tháng 4 năm 2020, bị Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản và 01 năm 06 tháng tù, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 02 năm 03 tháng tù, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2020/HSST. Chấp hành án tại Trại giam Đắk Tân – Bộ Công an. Ngày 30 tháng 5 năm 2022 chấp hành xong.

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Phân trại tạm giam B, trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Đắk Lắk từ ngày 17 tháng 10 năm 2025, hiện đang giam.

**/ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Lê Việt T, sinh năm 1983; Trú tại: Số 45 đường Ô, phường T, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

**/ Người chứng kiến:*

1. Ông Nguyễn Chánh T, sinh năm: 1998; Trú tại: Số 2A đường B, phường B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Quốc Đ, sinh năm: 2000; Trú tại: Số 49 đường Ng, phường B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần T là người nghiện chất ma túy từ năm 2010. Ngày 11 tháng 11 năm 2022, Trần T bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định số 89/2022/QĐ-TA, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, trong thời hạn 22 tháng, kể từ ngày 20 tháng 10 năm 2022. Đến ngày 20 tháng 7 năm 2024, Trần T chấp hành xong thời gian cai nghiện bắt buộc, trở về địa phương sinh sống. Trong quá trình về sinh sống tại địa phương, Trần T đã được Công an phường T, tỉnh Đắk Lắk tiến hành mời làm việc và phổ biến về quyền và nghĩa vụ của người sau cai nghiện ma túy theo quy định của Bộ luật Hình sự, Luật Phòng, chống ma túy và các văn bản có liên quan. Đến ngày 18 tháng 10 năm 2024, Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy số 238/QĐ-UBND đối với Trần T, thời hạn từ ngày 21 tháng 7 năm 2024 đến ngày 21 tháng 7 năm 2026. Dù đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy, nhưng vào ngày 30 tháng 8 năm 2025, T một mình đi bộ đến nghĩa địa đường P, phường T, tỉnh Đắk Lắk mua ma túy đá của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) với số tiền 200.000 đồng để sử dụng. Sau đó T đi đến tiệm Internet C, tại địa chỉ số 93 đường Y, phường B, tỉnh Đắk Lắk để chơi Game. Đến khoảng 02 giờ 00 phút ngày 31 tháng 8 năm 2025, T một mình đi vào nhà vệ sinh của tiệm Internet C, rồi lấy dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy đá đã chuẩn bị từ trước, gồm: 01 (một) chai nhựa có nắp đậy, gắn 01 (một) ống thủy tinh uốn cong, có một đầu hình cầu hờ (thường gọi là “Nỏ”), rồi T bỏ số ma túy vừa mua được vào trong nỏ, sau đó T dùng quẹt ga đốt cháy và hút khói ma túy trực tiếp vào cơ thể. Đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 31 tháng 8 năm 2025, Công an phường B, tỉnh Đắk Lắk tuần tra, phát hiện Trần T có biểu hiện nghi vấn, nên đã triệu tập T về trụ sở làm việc, tiến hành thu mẫu nước tiểu của T, đồng thời niêm phong và trưng cầu giám định đối với 50ml mẫu nước tiểu đựng trong 01 lọ nhựa trong suốt, nắp đậy màu xanh.

* Kết quả xét nghiệm chất ma túy ngày 31 tháng 8 năm 2025 tại Bệnh viện đa khoa B, tỉnh Đắk Lắk xác định: Trần T dương tính với chất ma túy, loại: Amphetamine.

* Tại Kết luận giám định số 388/KL-KTHS ngày 05 tháng 9 năm 2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Mẫu nước tiểu bên trong 01 (một) lọ nhựa hình trụ trong suốt, nắp đậy màu xanh, được niêm phong gửi giám định tìm thấy chất ma túy, loại: Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 61/CT-VKS-KV1 ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk truy tố bị cáo Trần T về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra và theo nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk đã truy tố.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng số 61/CT-VKS-KV1 ngày 30 tháng 12 năm 2025, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo **Trần T** phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2025.

- *Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025.*

Xử phạt: Bị cáo **Trần T** mức án từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì thêm chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì và khiếu nại về hành vi của những người tiến hành tố tụng, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng theo quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trần Thuận là người đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy số 238/QĐ-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Đắk Lắk, thời hạn từ ngày 21 tháng 7 năm 2024 đến ngày 21 tháng 7 năm 2026, theo Luật Phòng, chống ma túy. Nhưng vào ngày 31 tháng 8 năm 2025, tại tiệm Internet C, địa chỉ số 93 đường Y, phường B, tỉnh Đắk Lắk, Trần T tiếp tục mua và sử

dùng trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine, thì bị Cơ quan điều tra phát hiện xử lý.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần T về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2025 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Như vậy có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Trần T phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Điều 256a Bộ luật hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2025 quy định:

“1. Người nào sử dụng trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau thì bị phạt tù từ 2 năm đến 3 năm:

b) Đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy”.

... ”

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến việc quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, đồng thời còn gây mất ổn định trị an xã hội, nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn trong xã hội ... Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức được rằng, ma túy là loại độc dược gây nghiện nên Nhà nước độc quyền quản lý và nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt và sử dụng trái phép. Song vì lối sống buông thả, không lành mạnh, nghiện ngập, không tu chí để cai nghiện ma túy nên sau khi chấp hành cai nghiện tại trung tâm cai nghiện ma túy tỉnh Đắk Lắk và đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện bị cáo đã tiếp tục thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy, đối với bị cáo cần có mức án đủ nghiêm, tương xứng và buộc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định có như vậy mới đủ tính chất giáo dục và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Trong vụ án này, đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Trần T vào ngày 31 tháng 8 năm 2025 tại khu vực nghĩa địa P, phường T, tỉnh Đắk Lắk. Đến nay Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng trên, nên Cơ quan điều tra đã tách ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau là phù hợp nên cần chấp nhận.

Đối với ông Lê Việt T, là chủ cơ sở Internet C, là địa điểm mà bị cáo Trần T đã sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng ông T không biết việc bị cáo T sử dụng trái phép chất ma túy tại cơ sở kinh doanh của mình. Nên Cơ quan điều tra

không đề cập xử lý đối với ông T và cơ sở trên là có căn cứ. Việc đề xảy ra hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại cơ sở kinh doanh, là hành vi vi phạm hành chính. Do đó, Cơ quan Công an đã lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp và đúng quy định nên cần chấp nhận.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4]. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo trong khi lượng hình, để giảm nhẹ một phần hình phạt, đồng thời thể hiện được chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[5]. Về các biện pháp tư pháp: Đối với 01 (một) chai nhựa có nắp đậy, gắn 01 (một) ống thủy tinh uốn cong, có một đầu hình cầu hỏ (thường gọi là “Nỏ”), mà bị cáo Trần T đã dùng để sử dụng trái phép chất ma túy, sau khi sử dụng thì bị cáo T đã vứt bỏ vào thùng rác. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã tiến hành truy tìm, nhưng không thu giữ được, nên không đề cập xử lý.

[6]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tuyên bố: Bị cáo Trần T phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025.

Xử phạt: Bị cáo **Trần T** 02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/10/2025.

Về án phí: Bị cáo Trần T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 1;
- Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phân trại B – Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Phòng THADS khu vực 1;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Thị Thanh